TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 51 /2019/HNGĐ-ST.
Ngày 27- 6 - 2019.
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tâm.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Vương Văn Mum
Ông Nguyễn Xuân Lãm
Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hữu Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.
Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng tham gia phiên toà: Ông Đặng Văn Lớn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 195/2019/TLST- HNGĐ ngày 18/3/2019 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Q, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp B N, xã Đ T, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. (Có mặt).

- *Bị đơn*: Anh Võ Minh Ch, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp B N, xã Đ T, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/3/2019 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng chị Lê Thị Q (nguyên đơn) trình bày:

Chị và anh Võ Minh Ch cưới nhau năm 2005, đăng ký kết hôn năm 2006 tại Uỷ ban nhân dân xã Đ T. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại nhà cha mẹ chồng, đến tháng 6 năm 2018 vợ chồng sống ly thân đến nay; nguyên nhân mất hạnh phúc do anh Ch có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, chị phát hiện thì vợ chồng gây gổ nhau, chị bỏ nhà chồng sang nhà dì của chồng ở. Từ ngày chị bỏ đi vợ chồng có

gặp nhau nhưng không hoà giải mà chỉ gây gổ nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn với anh Ch.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 người con tên Võ Lê Phương H, sinh ngày 19/11/2006 (hiện sống với chị), Võ Lê Minh H1, sinh ngày 17/12/2008 (hiện theo sống với anh Ch tại nhà cha chồng). Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu H, giao anh Ch nuôi cháu H1 vì cháu H1 không chịu theo sống với chị. Chị không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị sống chung với cha mẹ chồng nên không có tài sản chung.

Về nợ chung: Không có.

Đối với (bị đơn) anh Võ Minh Ch: Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án về việc chị Lê Thị Q xin ly hôn đối với anh Ch, anh Ch biết nhưng anh không đến tòa, không cung cấp lời khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên toà.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa. Riêng bị đơn không chấp hành tốt quy định của pháp luật, vắng mặt trong các hoạt động tố tụng tại Toà án và vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai nên Toà án xét xử vắng mặt anh là phù hợp tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

-Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình xem xét quyết định:

+ Về hôn nhân: Chị Lê Thị Q được ly hôn anh Võ Minh Ch.

+ Về con chung: Chị Lê Thị Q được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Võ Lê Phương H, sinh ngày 19/11/2006. Anh Ch được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Võ Lê Minh H1, sinh ngày 17/12/2008. Chị Q không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

+Tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Toà án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh Võ Minh Ch (bị đơn) vắng mặt tại phiên toà. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Q và anh Võ Minh Ch kết hôn với nhau năm 2006 trên cơ sở tự nguyện nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Kết quả xác minh cho thấy nguyên nhân vợ chồng chị Q, anh Ch mất hạnh phúc là do vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau về tình cảm, thường xuyên gây gổ và sống ly thân nhau từ tháng 6/2018 đến nay. Từ khi ly thân đến nay anh chị không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc. Điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng chị Q, anh Ch đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu được ly hôn của chị Lê Thị Q đối với anh Võ Minh Ch là phù hợp tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

[3] Về con chung: Chị Q và anh Ch có 02 người con tên Võ Lê Phương H, sinh ngày 19/11/2006 (hiện sống với chị Q) và Võ Lê Minh H1, sinh ngày 17/12/2008 (hiện theo sống với anh Ch) nên giao chị Q được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Võ Lê Phương H. Giao anh Ch được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Võ Lê Minh H1. Chị Q không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Q không yêu cầu giải quyết.

[5] Đối với đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng tại phiên toà; xét thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ Ban thường vụ Quốc hội;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ Ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử :

1/ Về hôn nhân: Chị Lê Thị Q được ly hôn anh Võ Minh Ch.

2/ Về con chung: Giao chị Lê Thị Q được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Võ Lê Phương H, sinh ngày 19/11/2006. Giao anh Võ Minh Ch được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Võ Lê Minh H1, sinh ngày 17/12/2008. Chị Q không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

Chị Q, anh Ch có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền cản trở.

3/Tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4/ Án phí: Chị Lê Thị Q phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000

đồng chị Q đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0016953 ngày 18/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng (chị Q đã nộp đủ án phí).

Báo cho đương sự có mặt tại phiên toà biết, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-TA Tây Ninh;
-VKS Trảng Bàng;
-THADS Trảng Bàng;
- UBND xã ĐT;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu án văn;
-Các đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Văn Tâm